

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 01 THÁNG QUA
(Từ ngày 15/04/2022 – 15/05/2022)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết:

Nhiệt độ: 18 - 32⁰C.

Độ ẩm: Trung bình: 60 – 80 %

Thời tiết tháng qua nhiều ngày trời nắng nhẹ, có xen kẽ mưa rào rải rác và giông; nhiệt độ dao động từ 18 – 32⁰C. Trong tháng có ảnh hưởng của đợt không khí lạnh kèm theo mưa và giông làm một số diện tích lúa bị khô tóp đầu lá ở mức nhẹ. Nhìn chung, thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển, song cũng thuận lợi cho một số sâu bệnh phát sinh và gây hại.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

- Trên lúa: GDST: Làm đòng – Trổ, đòng sữa.

- Rau màu vụ Xuân – Hè: GDST: Mới trồng – Phát triển sinh khối.

+ Ngô: GDST: Làm hạt

+ Cây họ cà: Phát triển quả - Thu hoạch.

- Cây ăn quả:

+ Cây có múi: Phát triển quả.

+ Nhãn, vải: Phát triển quả.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 01 THÁNG QUA

1. Trên lúa

- Bệnh đạo ôn lá gây hại nhẹ trên một số giống nhiễm như: Nếp các loại, Q5, TBR225... tỷ lệ bệnh nơi cao 2-3% số lá, cục bộ >10% số lá. Diện tích nhiễm 158ha (nhiễm nặng 4,1ha), nông dân đã phòng trừ 409,5ha đạt kết quả tốt.

- Bệnh khô vằn phát sinh và gây hại gia tăng từ cuối tháng 4 đến giữa tháng 5 trên các trà lúa, chủ yếu gây hại ở những ruộng cây dày, ruộng bón nặng đạm; tỷ lệ bệnh nơi cao 7 - 10% số đánh, cục bộ >40% số đánh. Diện tích nhiễm 2.457ha, nhiễm nặng 86,6ha, nông dân đã phòng trừ 2.965ha.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn phát sinh và gây hại cục bộ trên một số giống nhiễm như Bắc thơm 7, Thiên ưu 8...; tỷ lệ hại nơi cao 5-10% số lá. cục bộ >20% số lá. Diện tích nhiễm 253,8ha, nhiễm nặng 1,5 ha, nông dân đã phòng trừ 651,4ha.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng lúa 2 đã và đang nở rộ; mật độ phổ biến 100 – 200 con/m², nơi cao 700 - 1000con/m², cá biệt có nơi trên 2000con/m² (mật độ trứng rầy nơi cao 300-500 ô/m²). Diện tích nhiễm 218,6ha, nông dân đã phòng trừ 209ha.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Sâu non nở rải rác; mật độ nơi cao 10-15con/m², cục bộ có nơi trên 40con/m². Diện tích nhiễm 123ha, nông dân đã phòng trừ 112ha.

- Chuột: Gây hại nhẹ, cục bộ trên lúa chủ yếu ở khu vực ven gò, làng, khu công nghiệp, khu xen kẽ; tỷ lệ hại nơi cao 3-5% số đánh, diện tích nhiễm 57ha.

Ngoài ra, sâu đục thân bướm hai chấm gây hại rải rác gây hại với mật độ thấp;



Lúa cỏ (lúa ma) gây hại cục bộ tại xã Thuần Hưng, Đại Hưng (huyện Khoái Châu) và xã Hồng Quang (huyện Ân Thi), nông dân đã và đang cắt bỏ lúa ma nơi xuất hiện để giảm sự lây lan, phát tán.

2. Trên cây rau màu

- Trên ngô: Sâu keo mùa thu xuất hiện và gây hại rải rác trước thời kỳ trổ cờ - phun râu, mật độ phổ biến 0.5-1 con/m², cục bộ 1-3 con/m². Ngoài ra, sâu đục thân, rệp cờ, bệnh khô vằn, thối thân gây hại nhẹ, rải rác. Nông dân đã phòng trừ tốt những ruộng có mật độ sâu cao.

- Trên cây họ cà: Bệnh mốc sương tiếp tục gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 3-5 %, nơi cao 7-10% số lá (cấp bệnh 1-3). Ngoài ra, bọ trĩ, bọ phấn, rệp gây hại nhẹ, rải rác.

- Trên rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ gây hại nhẹ, rải rác; mật độ phổ biến 1-3 con/m², cục bộ 5-7 con/m²; rệp muội, bọ nhày gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự. Ngoài ra, bệnh sương mai, thối nhũn, đốm vòng cải bắp gây hại nhẹ, cục bộ.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị...): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

3. Trên cây ăn quả

- Trên cây có múi: Nhện đỏ gây hại nhẹ trên một số diện tích quýt rong, quýt quả; tỷ lệ nơi cao 3-5% số lá. Ngoài ra, rệp sáp, bọ phấn, bọ trĩ gây hại nhẹ, rải rác.

- Trên nhãn, vải:

+ Sâu đục cuống quả: Trưởng thành tiếp tục vũ hóa kéo dài, nhưng tập trung nhất từ 4-8/5/2022, mật độ phổ biến 0,4-0,5 con/cành, nơi cao 3-5 con/cành;

+ Bệnh sương mai tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác trên diện nhãn, vải đang ra hoa - đậu quả; tỷ lệ hại phổ biến 2-3%, nơi cao 5-7% chùm hoa. Diện tích nhiễm 49ha, nông dân đã tiến hành phòng trừ 230ha.

+ Bọ xít nâu gây hại cục bộ chủ yếu ở một số vườn phòng trừ kém, mật độ nơi cao 0,5-1 con/chùm. Ngoài ra, rệp muội, sâu đục giò hoa, sâu đo gây hại nhẹ, rải rác.

Nhìn chung, nông dân đã và đang phòng trừ tốt nơi sâu bệnh phát sinh.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Trên lúa

- Bệnh đạo ôn cổ bông sẽ phát sinh và gây hại nếu không phòng trừ kịp thời trên các giống lúa nhiễm đối với trà lúa đã và đang trổ như nhóm lúa Nếp, Q5, Khang dân 18, TBR225,... nhất là thời gian tới điều kiện thời tiết ít nắng độ ẩm không khí cao sẽ thuận lợi cho bệnh phát triển.

- Bệnh bạc lá đốm sọc vi khuẩn: Bệnh đang có xu hướng gây hại gia tăng từ nay đến cuối vụ nhất là sau các trận mưa rào, giông.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng tiếp tục nở rộ từ nay đến khoảng 20 tháng 5, mật độ phổ biến từ 300-500 con/m², nơi cao 1.000 - 1.500 con/m², cá biệt có nơi trên trên 3.000 con/m², khả năng gây cháy rầy cục bộ nếu không phòng trừ tốt.

- Bệnh khô vằn tiếp tục phát sinh, phát triển nhanh trên các trà lúa; nếu không phòng trừ kịp thời sẽ gây lúa đổ diện rộng sau những trận mưa rào, giông vào thời điểm cuối vụ.

2. Trên cây rau màu

- Trên rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác; bọ nhày gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự.

- Trên họ cà: Bệnh mốc sương, héo xanh, bọ phấn, rệp sáp tiếp tục xuất hiện và gây hại rải rác.

- Trên ngô: Sâu đục thân, bấp, bệnh khô vằn gây hại nhẹ, rải rác.

3. Trên cây ăn quả

- Trên cây có múi:

+ Bọ trĩ, rệp muội tiếp tục gây hại ở một số vườn không phòng trừ kịp thời; bệnh thối rễ gây hại rải rác.

+ Nhện đỏ, nhện vàng gây hại nhẹ trên một số diện tích quýt rong, quýt quả.

- Trên nhãn, vải:

+ Sâu đục cuống quả: lúa 3 sẽ hóa rộ từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, thời gian vũ hóa có sự khác biệt giữa các vùng sinh thái và có sự gổi lúa. Nếu không phòng trừ kịp thời, hiệu quả (đặc biệt trên vải lai chín sớm) sâu sẽ gây làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng quả.

+ Bọ xít non tiếp tục nở và gây hại gia tăng chủ yếu ở những vườn ít quan tâm áp dụng biện pháp cắt tỉa, phòng trừ không tốt.

+ Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục phát sinh và gây hại nhất là gặp điều kiện thời tiết có độ ẩm cao và ít nắng.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

- Thực hiện tốt công văn số 464/SNN-BVTV ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên về việc tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu, bệnh hại lúa vụ Xuân.

- Yêu cầu Trạm BVTV các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo sâu bệnh trên các cây trồng (**kể cả ngày nghỉ và ngày lễ**); Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết và các đối tượng sâu bệnh chính như bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu – rầy lưng trắng trên lúa, sâu đục cuống quả trên nhãn, vải và các đối tượng sâu bệnh khác; Chủ động tham mưu chỉ đạo và thông báo nhanh tình hình sâu bệnh hại cây trồng để nông dân nắm được, chủ động phòng trừ kịp thời đạt hiệu quả cao.

1. Trên lúa

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Nếu thời tiết còn âm u, độ ẩm không khí cao, nhất thiết phải phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông trên các giống lúa nhiễm như: Nếp các loại, Q5, Khang dân 18, TBR225, ... bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu sau: Bankan 600WP, Bum Gold 40WP, Dojione 40EC, Filia 525SE. Thời điểm phòng trừ khi lúa trổ 3-5% hoặc sau khi lúa trổ thoát.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Cần chủ động phòng bệnh trước hoặc ngay sau những trận mưa to, gió lớn trên các giống nhiễm Hương Thơm số 1, TBR 225, Bắc Thơm 7, Bằng các thuốc như: Totan 200WP, Ychatot 900SP.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Ở giai đoạn đòng – trổ, đông sữa nếu xuất hiện rầy cám mật độ từ 750 – 1.500 con/m² cần phải phòng trừ bằng các thuốc nội hấp như: Chess 50WG, Chatot 600WG, Afta 300 WP (Khi phun không phải rẽ lúa); Giai đoạn lúa đòng đuôi hoặc rầy từ tuổi 3 trở lên mật độ từ 750 – 1.500 con/m² phải phòng trừ bằng các thuốc tiếp xúc như: Bassa 50EC, Nibas 50EC (Khi phun thuốc nhất thiết phải rẽ lúa thành từng băng và phun trực tiếp vào nơi rầy cư trú để tăng hiệu quả phòng trừ). Yêu cầu khi phun trừ rầy trên ruộng phải có nước từ 2-3 cm trở lên.

- Bệnh khô vằn sử dụng các thuốc như Anvil 5SC, Tilt Super 300EC, Super One 300EC, Camilo 150SC.



- Sâu đục thân bướm hai chấm: Phun trừ nơi xuất hiện mật độ ổ trứng cao trên 0,3 ổ/m² bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như Vitarko 40WG, Voliam Targo 063SC, Dupont Prevathon 5SC, 35WG.

Ngoài ra, đối với diện tích nhiễm lúa cỏ (lúa ma) cần cắt tiêu hủy lúa cỏ đối với ruộng có tỷ lệ nhiễm thấp, tiêu hủy cả ruộng đối với ruộng có tỷ lệ nhiễm lúa cỏ cao.

Lưu ý: Cần tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp tiêu hủy lúa cỏ tới các hộ nông dân có diện tích lúa nhiễm để hạn chế nguồn lây cho vụ sau.

2. Trên cây rau màu

- Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhậy xuất hiện mật độ cao trên rau họ thập tự, sâu đục quả, rệp, bọ trĩ hại đậu đỗ, dưa chuột cần phòng trừ bằng thuốc sinh học như: Aizabin WP, Vi - BT, Bitadin WP, VK. Những vùng trồng chuyên canh rau họ thập tự mà thường xuyên xuất hiện Bọ nhậy mật độ cao cần áp dụng các biện pháp luân canh với nhóm rau khác, bơm nước để ngâm đất nhằm diệt ấu trùng trong đất trước khi trồng vụ mới.

- Đối với nhóm rau gia vị: Sâu bệnh gây hại không đáng kể nên không cần áp dụng biện pháp hóa học để phòng trừ.

- Bệnh mốc sương trên cây họ cà, sương mai hại dưa chuột, đậu đỗ... cần phòng trừ bằng chế phẩm Nano bạc, Nano đồng ở thời kỳ đang thu hoạch hoặc dùng thuốc Phytocide 50WP, Insuran 50WG ở thời kỳ cây phát triển sinh khối.

3. Trên cây ăn quả

- Cây nhãn, vải:

+ Sâu đục cuống quả: Phòng trừ khi Trưởng thành (bướm) xuất hiện mật độ cao cần phòng trừ bằng các thuốc như Vitarko 40WG, Voliam Targo 063SC, Prevathon 5SC; rệp sáp, rệp muội, bọ phấn khi xuất hiện mật độ cao phòng trừ bằng các thuốc Movento 150OD, Radiant 60SC; phòng trừ sâu đo, bọ xít bằng thuốc Dylan 2EC, Trebon 10EC, Secsaigon 25EC.

- Trên cây có múi: Theo dõi chặt chẽ diễn biến các đối tượng sâu bệnh chính; Hướng dẫn nông dân phòng trừ an toàn, hiệu quả sâu vẽ bùa, nhện đỏ, nhện vàng, rầy chổng cánh, bọ trĩ, rệp muội nơi có mật độ cao bằng các thuốc đặc hiệu như: Radiant 60SC, Midan 10WP; nhện đỏ phòng trừ bằng các thuốc đặc hiệu như Comite 73EC, Detect 50WP, Catex 3.6EC, theo nguyên tắc "4 đúng".

Lưu ý:

+ *Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh phải theo nguyên tắc "4 đúng" để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.*

+ *Các địa phương có Mã số vùng trồng cây ăn quả cần hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tuân thủ chặt chẽ quy định về điều kiện duy trì mã số vùng trồng và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn./*

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở Nông Nghiệp và PTNT;
- TTBVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài, Báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VT, Phòng KT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Minh Nam